TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Phan; Ông Dương Viết Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Đặng Ngọc N tên gọi khác Đặng Văn N,** sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng-Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; Vợ: chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 09/07/2021, bị Chủ tịch UBND xã T ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn là: 03 (ba) tháng. Nghĩa chấp hành xong ngày 09/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

***Người chứng kiến**:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/02/2023, Tổ công tác Công an xã T, huyện P,tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người này khai tên Đặng Ngọc N, sinh năm 1994, trú tại xóm Q, xã T và tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng lấy ra từ túi quần bên phải phía sau đang mặc theo N khai nhận là ma túy Heroine của N với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội bắt người quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) sau đó đưa N cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 09/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Ngọc N có khối lượng 0,149 gam. Lấy toàn bộ 0,149 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,149g (không phẩy một bốn mươi chín gam).

Ngày 10/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Đặng Ngọc N tại xóm Q, xã T, huyện P nhưng không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do người nghiện ma túy nên vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 09/02/2023, N đi bộ từ nhà tới khu vực xóm T, xã T, huyện P với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây N gặp một người đàn ông lạ mặt không quen biết và hỏi mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy N cất ma túy vào túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi đi bộ ra về đến khu vực xóm Q, xã T, huyện P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số 71/CT-VKSPB ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố **Đặng Ngọc N tên gọi khác Đặng Văn N** về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc N tên gọi khác Đặng Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đặng Ngọc N từ 30-36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung do bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,139 gam ma túy Heroine hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh

Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/02/2023, tại khu vực xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Đặng Ngọc N là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 0,149 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc N có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân

làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,139 gam ma túy Heroine và vỏ bao gói mẫu A1 hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy (Heroine), N khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tên tuổi ở khu vực xóm T, xã T, huyện P. Qúa trình điều tra không đủ căn cứ xác định người đàn ông trên là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Đặng Ngọc N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Ngọc N tên gọi khác Đặng Văn N** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Đặng Ngọc N **02**(hai) năm **06**(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2023.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Đặng Ngọc N với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có đóng dấu đỏ ký hiệu A1 bên, ngoài bì thư ghi hoàn trả 0,139 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Ngọc N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung